

Ngày 17/05/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
DRC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13%

DRC - CTCP Cao su Đà Nẵng – HDQT quyết định phê duyệt phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2016 cho cổ đông theo tỷ lệ 13%. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 7/2017, chi tiết sẽ được thông báo sau.

CSV: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

CSV - CTCP Hóa chất cơ bản Miền Nam - Ngày 5/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 6/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20% (trong đó đợt 2 năm 2016 là 12%, đợt 1 năm 2017 là 8%). Thanh toán bắt đầu từ ngày 26/6/2017.

HLC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

HLC - CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin - Ngày 29/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 30/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/6/2017.

NT2: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

SHS - CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội - Ngày 12/06/2017 sẽ chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt, tỷ lệ 8%. Ngày GDKHQ là ngày 25/05/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -2.19	20,979.75
	Nasdaq	↑ 20.20	6,169.87
	S&P 500	↓ -1.65	2,400.67
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 67.66	7,522.03
	DAX	↓ -2.51	12,804.53
	CAC 40	↓ -11.30	5,406.10
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -122.02	19,797.80
	Hang Seng	↓ -35.65	25,335.94
	Shanghai	↑ 23.27	3,113.50

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 17/05/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
NHNH: Tín dụng đến cuối tháng 4 đã lên tới 5,76%, cao nhất 8 năm

Báo cáo tại hội nghị Thủ tướng đối thoại doanh nhân "Đồng hành cùng doanh nghiệp", Thống đốc Lê Minh Hưng cho biết tình hình cho vay ngành ngân hàng đổ vào nền kinh tế trong năm qua. Đáng chú ý, theo số liệu được vị Tư lệnh ngành ngân hàng công bố, thì tín dụng 4 tháng đầu năm tính đến ngày 30/4 đã đạt 5,76%. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/5/17/746000/nhnh-tin-dung-den-cuoi-thang-4-da-len-toi-5-76-cao-nhat-8-nam.aspx>

Dự báo cung-cầu cao su năm 2017: Nguồn cung vẫn bị thiếu hụt trầm trọng

Theo báo cáo "Xu hướng và số liệu cao su tự nhiên" của Hiệp hội các nước Sản xuất Cao su thiên nhiên (ANRPC), ước tính nguồn cung cao su trong 4 tháng đầu năm 2017 vẫn còn thiếu 466.000 tấn nữa mới có thể đáp ứng nhu cầu trên thị trường. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/5/17/746068/du-bao-cung-cau-cao-su-nam-2017-nguon-cung-van-bi-thieu-hut-tram-trong.aspx>

Ngày 17/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.370 đồng, giảm tiếp 2 đồng so với mức công bố sáng qua

Tỷ giá trung tâm sáng 17/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.370 đồng, giảm tiếp 2 đồng so với mức công bố sáng qua. Đây là phiên thứ ba liên tiếp tỷ giá này được điều chỉnh giảm. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 23.041 đồng và tỷ giá sàn là 21.699 đồng. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank vẫn đang niêm yết USD ở mức 22.645-22.715 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 17/05: Giá vàng SJC ở mức 36,45 - 36,65 triệu đồng/lượng

Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn đầu giờ sáng nay (17/5) niêm yết giá vàng SJC tăng 40.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Cụ thể, giá mua vàng đang là 36,45 triệu đồng/lượng; giá bán ra 36,65 triệu đồng/lượng, chênh lệch 200.000 đồng/lượng. Hiện giá vàng giao ngay đã tăng lên mức 1.242 USD/oz; giá vàng giao kì hạn hợp đồng tháng 7 tăng tương ứng lên 1.240 USD/oz. Quy đổi theo tỷ giá ngoại tệ ngày hôm nay, giá vàng thế giới tương đương 33,47 triệu đồng/lượng, thấp hơn giá vàng SJC 3,18 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 16/05: Chỉ số Dow Jones giảm 0.01%, xuống 20,979.75 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones hạ 2.19 điểm (tương đương 0.01%) xuống 20,979.75 điểm, chỉ số S&P 500 mất 1.65 điểm (tương đương 0.07%) còn 2,400.67 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite cộng 20.20 điểm (tương đương 0.33%) lên mức kỷ lục 6,169.87 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 1.24:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.01:1.

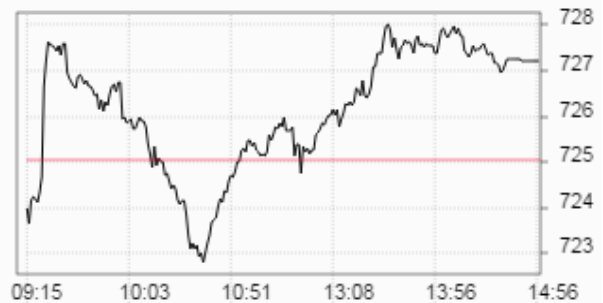
Ngày 16/05: Dầu thô tăng 0.4%, xuống 48.66 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex lùi 19 xu (tương đương 0.4%) xuống 48.66 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 trên sàn London hạ 17 xu (tương đương 0.3%) xuống 51.65 USD/thùng.

Ngày 17/05/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

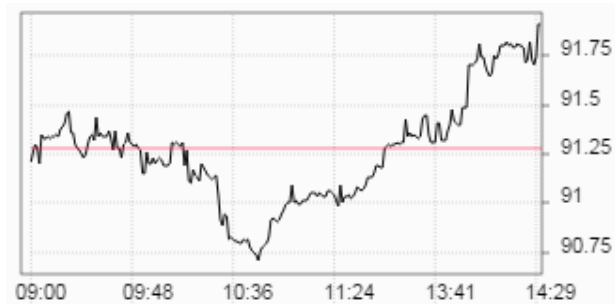
Thay đổi (điểm)	↑	+2,17/+0,30%
Giá trị (điểm)	↑	727.20
Khối lượng (cp)		206,669,886
Giá trị (tỷ đồng)		4,710.86
Số cp tăng giá	↑	137
Số cp giảm giá	↓	128
Số cp đứng giá	→	61

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CEE	30	30.6	30.6	29.3	1,270,100	↑ 7.0%
DTA	2.9	2.9	2.9	2.9	66,470	↑ 7.0%
CLG	5.5	5.5	5.5	5.2	166,380	↑ 7.0%
QBS	7.3	7.6	7.6	7.3	1,179,620	↑ 6.9%
AMD	13.7	14.7	14.7	13.7	300,330	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,63/+0,69%
Giá trị (điểm)	↑	91.91
Khối lượng (cp)		62,588,577
Giá trị (tỷ đồng)		660.01
Số cp tăng giá	↑	98
Số cp giảm giá	↓	92
Số cp đứng giá	→	186

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BHT	3.3	3.3	3.3	3.3	100	↑ 10.0%
SDH	2.2	2.2	2.2	2.2	41,000	↑ 10.0%
CCM	24.3	24.3	24.3	24.3	100	↑ 10.0%
PJC	14.4	14.4	14.4	14.4	110	↑ 9.9%
TMB	10.2	10.2	10.2	10.2	100	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,145,540	395,240
BÁN	6,381,460	1,465,017
MUA - BÁN	1,764,080	-1,069,777

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 17/05, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **101,39 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **bán mua** gần **105,71 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **4,32 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 17/05/2017

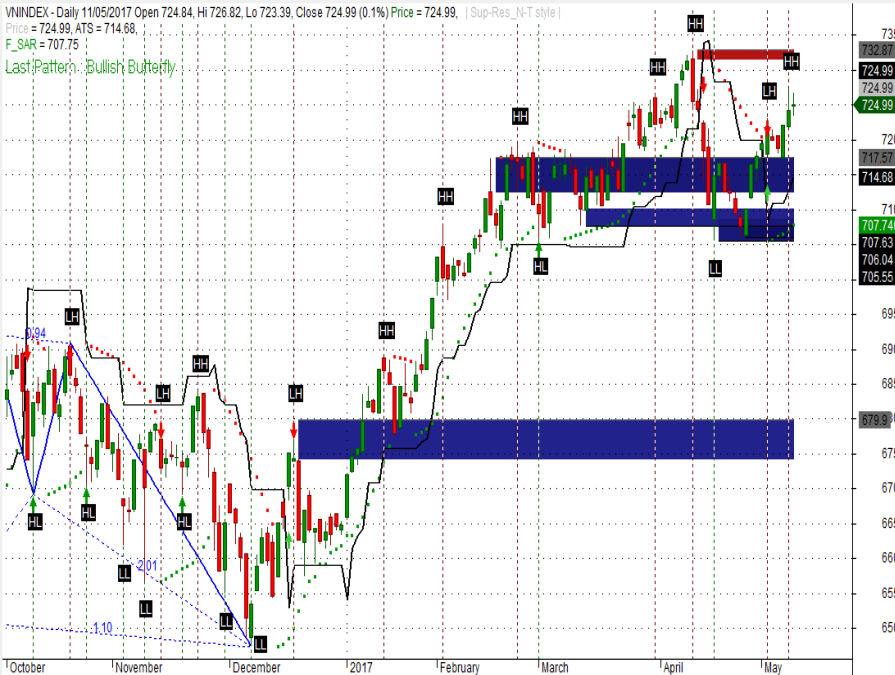
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 16/05/2017): 1,767,370.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 16/05/2017): 725.03 điểm
Cập nhật ngày 17/05/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.8%	1,451,453,429	143.5	147	3.5	2.4%	1,231,010	2.08
VCB	7.3%	3,597,768,575	36.05	36.2	0.2	0.4%	1,250,660	0.22
SAB	6.9%	641,281,186	191.1	188.7	-2.4	-1.3%	21,820	-0.63
VIC	6.2%	2,637,707,954	41.5	41.3	-0.2	-0.5%	538,140	-0.22
GAS	5.9%	1,913,950,000	54.6	54.4	-0.2	-0.4%	176,600	-0.16
ROS	3.9%	430,000,000	160.3	160.6	0.3	0.2%	6,699,990	0.05
CTG	3.8%	3,723,404,556	17.8	17.75	-0.1	-0.3%	654,830	-0.08
BID	3.3%	3,418,715,334	16.9	16.7	-0.2	-1.2%	2,289,770	-0.28
MSN	2.8%	1,147,496,374	43.85	43.5	-0.4	-0.8%	410,490	-0.17
NVL	2.3%	589,369,234	67.6	67.8	0.2	0.3%	820,250	0.05
BVH	2.2%	680,471,434	57	57.5	0.5	0.9%	297,460	0.14
VJC	2.2%	300,000,000	128	128	0.0	0.0%	361,550	0.00
MBB	1.6%	1,712,740,909	16.5	16.55	0.1	0.3%	982,720	0.03
MWG	1.6%	153,950,927	180.7	180	-0.7	-0.4%	185,390	-0.04
HPG	1.4%	842,874,956	29	29.05	0.1	0.2%	2,510,930	0.02
FPT	1.2%	459,426,684	47.5	47.8	0.3	0.6%	553,800	0.06
BHN	1.1%	231,800,000	81.6	81.1	-0.5	-0.6%	4,560	-0.05
STB	1.0%	1,485,215,716	12.35	12.5	0.2	1.2%	2,663,290	0.09
CTD	0.9%	77,050,000	201	203.4	2.4	1.2%	105,170	0.08
EIB	0.8%	1,235,522,904	11	11	0.0	0.0%	295,740	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

715 - 720

Vùng chốt lời ngắn hạn:

725 - 730

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 725 - 730 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 715 - 720 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 715. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 705 - 710 điểm.

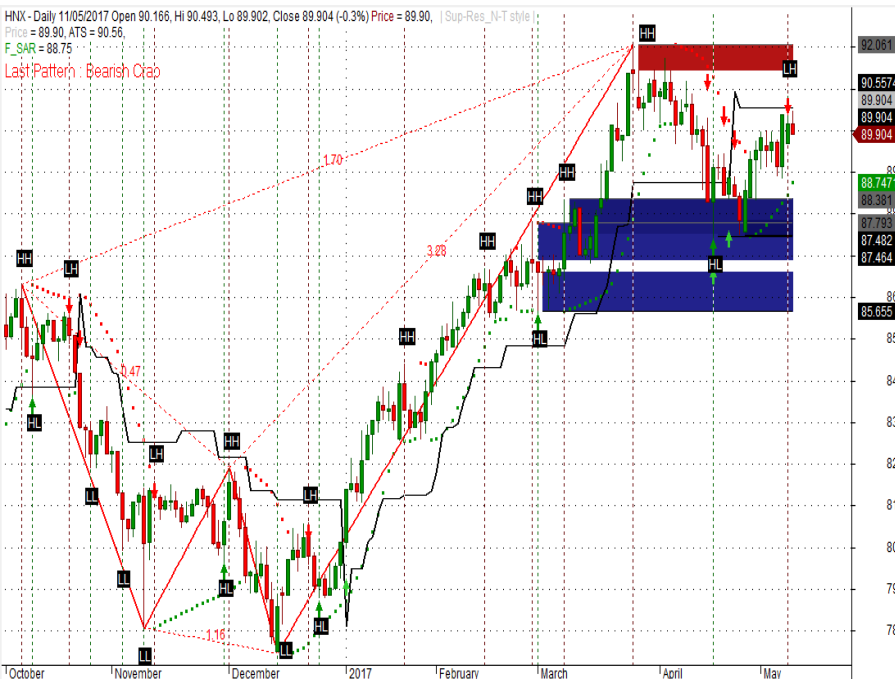
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 725 - 730 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 735 - 740 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

90.5 - 91.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

91.5 - 92.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 91.5 - 92.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 90.5 - 91.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 90.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 89.5 - 90.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 91.5 - 92.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 92.5 - 93.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

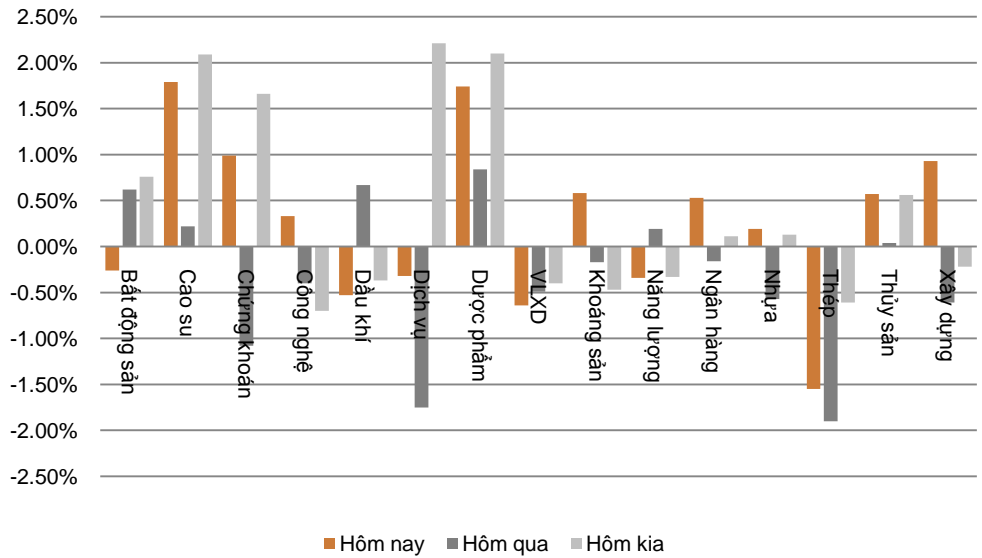
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 17/05/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.26%
Cao su	↑ 1.79%
Chứng khoán	↑ 0.99%
Công nghệ	↑ 0.33%
Dầu khí	↓ -0.53%
Dịch vụ	↓ -0.32%
Dược phẩm	↑ 1.74%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.64%
Khoáng sản	↑ 0.58%
Năng lượng	↓ -0.34%
Ngân hàng	↑ 0.53%
Nhựa	↑ 0.19%
Thép	↓ -1.55%
Thủy sản	↑ 0.57%
Xây dựng	↑ 0.93%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	11.55	11.6	↑ 0.1	↑ 0.4%	3,415,740
	DRC	29.7	29.85	↑ 0.2	↑ 0.5%	314,250
	PHR	28.4	29.3	↑ 0.9	↑ 3.2%	829,270
	DPR	42.9	44.25	↑ 1.4	↑ 3.2%	216,320
	CSM	17.8	17.95	↑ 0.2	↑ 0.8%	94,580
Chứng khoán	SSI	23.7	24.1	↑ 0.4	↑ 1.7%	3,230,800
	HCM	35	35.6	↑ 0.6	↑ 1.7%	651,620
	VND	18.1	17.9	↓ -0.2	↓ -1.1%	313,230
	BVS	17.8	17.8	→ 0.0	→ 0.0%	33,720
	BSI	12	12.2	↑ 0.2	↑ 1.7%	91,340
Dược phẩm	DHG	143.6	149	↑ 5.4	↑ 3.8%	254,850
	TRA	108	108	→ 0.0	→ 0.0%	6,300
	DMC	99.7	105	↑ 5.3	↑ 5.3%	70,660
	IMP	61	61.9	↑ 0.9	↑ 1.5%	11,760
	DGC	31.5	31.3	↓ -0.2	↓ -0.6%	31,300
	DGL	32.2	31.7	↓ -0.5	↓ -1.6%	500

(Cập nhật 17h20 ngày 17/05/2017)

Ngày 17/05/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -5.26%	↓ -3.17%	↑ 8.13%	↑ 5.44%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.67%	↓ -4.06%	↑ 8.08%	↑ 67.33%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.49%	↓ -5.00%	↑ 10.60%	↑ 25.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -1.14%	↑ 5.29%	↑ 18.58%	↑ 57.28%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 2.89%	↑ 1.21%	↑ 7.06%	↑ 7.27%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -1.07%	↓ -2.42%	↑ 0.51%	↑ 10.00%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -2.85%	↓ -4.86%	↓ -1.53%	↑ 9.87%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -0.62%	↓ -4.30%	↑ 10.38%	↑ 20.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -3.58%	↓ -2.67%	↓ -1.46%	↑ 12.09%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -3.15%	↑ 5.32%	↑ 6.53%	↑ 72.64%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↑ 1.26%	↑ 6.85%	↓ -42.94%	↑ 28.78%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.35%	↓ -1.72%	↑ 6.45%	↓ -15.02%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↓ -2.31%	↓ -13.13%	↓ -6.37%	↓ -14.59%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -2.95%	↑ 1.84%	↓ -7.19%	↑ 11.54%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -3.50%	↓ -4.51%	↑ 18.96%	↓ -16.59%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↓ -0.79%	↓ -0.87%	↑ 2.49%	↑ 8.32%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.79%	↓ -1.87%	↓ -6.93%	↑ 16.60%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -2.40%	↓ -8.74%	↓ -9.66%	↑ 23.12%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↑ 1.45%	↑ 0.21%	↑ 16.42%	↓ -60.98%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↑ 1.64%	↑ 0.23%	↑ 66.85%	↑ 25.96%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.35%**. Ngành **Sữa** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.85%**. Ngành **Nông nghiệp** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **66.85%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **72.64%**.

(Cập nhật ngày 20/04/2017)

Ngày 17/05/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	48.6768 ↓	-0.08% ↑	2.84% ↓	-7.13% ↑	1.00%	17/05/2017
Brent	51.699 ↑	0.12% ↑	2.96% ↓	-5.80% ↑	5.67%	17/05/2017
Natural gas	3.214 ↓	-0.34% ↓	-2.37% ↑	2.19% ↑	60.62%	17/05/2017
Gasoline	1.6041 ↓	-0.21% ↑	4.19% ↓	-6.25% ↓	-2.72%	17/05/2017
Heating oil	1.5207 ↑	0.09% ↑	3.06% ↓	-6.25% ↑	2.53%	17/05/2017
Ethanol	1.498 ↓	-2.41% ↑	2.14% ↓	-10.56% ↓	-6.97%	17/05/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1247.4567 ↑	0.83% ↑	2.28% ↓	-3.32% ↓	-0.91%	17/05/2017
Silver	16.9415 ↑	0.57% ↑	4.97% ↓	-7.19% ↑	0.60%	17/05/2017
Platinum	943 ↑	0.59% ↑	3.80% ↓	-3.13% ↓	-7.93%	17/05/2017
Palladium	794.5 ↑	0.13% ↓	-0.44% ↑	2.58% ↑	39.14%	17/05/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,534.00 →	0.00% ↑	2.86% ↑	2.80% ↑	21.77%	17/05/2017
Sugar	16.15 ↑	1.70% ↑	4.73% ↓	-1.82% ↓	-3.86%	17/05/2017
Corn	368.3278 ↑	0.27% ↑	1.19% ↑	1.82% ↓	-7.80%	17/05/2017
Soybeans	979.2858 ↑	0.28% ↑	1.82% ↑	3.52% ↓	-8.92%	17/05/2017
Wheat	426.017 ↑	0.59% ↑	0.48% ↑	0.83% ↓	-11.25%	17/05/2017
Cotton	82.15 ↑	1.02% ↑	7.40% ↑	6.94% ↑	32.39%	17/05/2017
Rice	10.6686 ↑	0.28% ↑	8.09% ↑	5.63% ↓	-5.00%	17/05/2017
Cheese	1.543 ↑	0.13% ↑	0.26% ↑	3.00% ↑	9.36%	17/05/2017
Palm Oil	2848 ↑	0.49% ↓	-1.62% ↑	9.67% ↑	9.92%	17/05/2017
Milk	15.63 ↑	0.19% ↑	0.71% ↑	2.56% ↑	22.59%	17/05/2017
Rubber	226.4 ↑	7.30% ↑	8.48% ↑	2.68% ↑	25.29%	17/05/2017
Orange Juice	143.45 ↑	0.07% ↓	-3.01% ↓	-9.72% ↓	-1.98%	17/05/2017
Coffee	131.7 ↑	1.90% ↓	-0.72% ↓	-6.56% ↑	1.97%	17/05/2017
Lumber	371.7 ↓	-4.08% ↓	-2.11% ↓	-3.88% ↑	14.79%	17/05/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	121.9697 ↓	-0.27% ↓	-2.46% ↓	-3.58% ↓	-1.16%	17/05/2017
Cobalt	55250 ↓	-1.10% ↓	-1.55% ↓	-1.99% ↑	132.90%	17/05/2017
Lead	2073.75 ↓	-0.76% ↓	-5.11% ↓	-3.97% ↑	29.30%	17/05/2017
Aluminum	1920.75 ↓	-3.44% →	0.00% ↓	-1.57% ↑	20.41%	17/05/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 17/05/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	47.0	54.0	↑ 28.3%	↑ 11.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	148.5	150.0	↑ 20.4%	↑ 19.2%	20/12/2016	
* MSN	Mua	Mở	43.5	44.0	56.6	↑ 30.0%	↑ 1.1%	16/03/2017	
* PGC	Mua	Mở	13.5	13.8	24.1	↑ 78.5%	↑ 2.2%	04/05/2017	
* PNJ	Mua	Mở	94.8	95.2	113.5	↑ 19.7%	↑ 0.4%	05/05/2017	
* UIC	Mua	Mở	33.1	33.5	44.3	↑ 33.8%	↑ 1.2%	05/05/2017	
* CSV	Mua	Mở	29.1	29.1	50.7	↑ 74.2%	→ 0.0%	10/05/2017	
Trung bình:							↑ 5.1%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 10/05/2017)

Ngày 17/05/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 17/05/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 17/05/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (07/04/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 17/05/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
17/05/2017	18/05/2017	n/a	ST8	HOSE	Thường cổ phiếu, tỷ lệ 10:3	33	0 (0%)
17/05/2017	18/05/2017	08/06/2017	ST8	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	33	0 (0%)
17/05/2017	18/05/2017	29/05/2017	TTD	UPCoM	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	42.5	-1.9 (-4.28%)
17/05/2017	18/05/2017	31/05/2017	PNJ	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	n/a	n/a
17/05/2017	18/05/2017	09/06/2017	TNB	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	6.5	0 (0%)
17/05/2017	18/05/2017	05/06/2017	CVT	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 40%	49.4	0.2 (0.41%)
17/05/2017	18/05/2017	05/06/2017	CVT	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	0.2 (0.41%)	0.2 (0.41%)
17/05/2017	18/05/2017	01/06/2017	VXB	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	11.7	0 (0%)
n/a	n/a	17/05/2017	CEG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,800,000 CP	n/a	n/a
17/05/2017	18/05/2017	02/06/2017	DP3	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	n/a	n/a
17/05/2017	18/05/2017	n/a	SDE	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
17/05/2017	18/05/2017	26/05/2017	HMH	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	12.9	0 (0%)
17/05/2017	18/05/2017	30/05/2017	MTH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	n/a	n/a
17/05/2017	18/05/2017	n/a	NKG	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15%	44	1.3 (3.04%)
17/05/2017	18/05/2017	n/a	NKG	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 35%	44	1.3 (3.04%)
17/05/2017	18/05/2017	31/05/2017	BSQ	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	n/a	n/a
17/05/2017	18/05/2017	31/05/2017	CNC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.8	0 (0%)
17/05/2017	18/05/2017	05/06/2017	PSW	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	12.5	0 (0%)
17/05/2017	18/05/2017	15/06/2017	VLG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.4	0 (0%)
17/05/2017	18/05/2017	29/05/2017	TPS	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	31.5	0 (0%)
17/05/2017	18/05/2017	16/06/2017	VBG	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 450 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	17/05/2017	TTS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 50,800,000 CP	n/a	n/a

(Cập nhật 17h20 ngày 17/05/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.